

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: **202/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 23-9-2021

V/v tranh chấp: Xin ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**.

*Các Hội thẩm Nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Trương Nguơn**.

2. Bà **Trần Thu Hồng**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Lương Huỳnh P Tài** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Quý** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án Nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Tòa án Nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. Nđơn: **NGUYỄN THỊ CẨM N**– sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **DƯƠNG CAO Đ**– sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*(Nđơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn xin ly hôn của Nđơn chị Nguyễn Thị Cẩm N trình bày: Chị và anh Dương Cao Đ cưới nhau vào năm 1997, có sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới chị và anh Đ sống hạnh P đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, nhiều lần còn hành hung chị

dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện chị và anh Đ vẫn còn sống chung nhà. Nay chị N yêu cầu xin ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Có 02 cháu tên Dương Quý N – sinh ngày 16/4/1997 và Dương Trọng P – sinh ngày 25/12/2003, hiện cháu N đã trưởng thành, còn cháu P đang sống với chị và anh Đ. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

\* Tại văn bản lời khai của bị đơn anh Dương Cao Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N cưới nhau vào năm 1997, có sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban N dân xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới anh và chị N sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do chị N có quan hệ với người đàn ông khác dẫn đến bất đồng quan điểm nên anh mới thường xuyên nhậu nhẹt, hiện anh và chị N vẫn còn sống chung nhà. Nay chị N xin ly hôn, anh Đ không đồng ý ly hôn do anh còn thương vợ con.

- Về con chung: Có 02 cháu tên Dương Quý N – sinh ngày 16/4/1997 và Dương Trọng P – sinh ngày 25/12/2003, hiện cháu N đã trưởng thành, còn cháu P đang sống với anh và chị Nguyễn. Khi ly hôn anh đồng ý để chị N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

#### **Tại phiên tòa hôm nay:**

- N đơn chị Nguyễn Thị Cẩm N xin vắng mặt.

- Bị đơn anh Dương Cao Đ vắng mặt.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm N; về con chung: giao cho chị Nguyễn Thị Cẩm N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Dương Trọng P – sinh ngày 25/12/2003, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con; đối với cháu Dương Quý N – sinh ngày 16/4/1997 hiện đã thành niên nên không xem xét; về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về nợ chung: không có.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là “Xin ly hôn”.

[1] Xét Đơn chị Nguyễn Thị Cẩm N có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị Nguyễn.

[2] Xét bị đơn anh Dương Cao Đ đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh Đ.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm N là có cơ sở. Vì chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Dương Cao Đ cưới nhau vào năm 1997, được sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban N dân xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang số 01 ngày 07/7/1997. Sau khi cưới chị N và anh Đ sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện chị N và anh Đ vẫn sống chung nhà nhưng giữa chị Nguyễn, anh Đ vẫn không giải quyết được mâu thuẫn để hàn gắn lại tình cảm. Cho thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh Đ đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị N và anh Đ thống nhất giao cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Dương Trọng P – sinh ngày 25/12/2003. Xét sự thỏa thuận này của chị N và anh Đ là tự nguyện và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với cháu Dương Quý N – sinh ngày 16/4/1997, hiện đã thành niên, chị N và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị N và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này chị N và anh Đ có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về nợ chung: Không có.

[8] Về án phí: Do chị N là N đơn trong vụ án ly hôn nên chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các điều 175, 177, 227, 228, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm Nguyên.

- Chị Nguyễn Thị Cẩm Nđược ly hôn với anh Dương Cao Đĩnh.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Cẩm Nđược tiếp tục nuôi dưỡng cháu Dương Trọng P – sinh ngày 25/12/2003 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, lao động được. Anh Dương Cao Đĩnh không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Dương Cao Đĩnh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm Nphải chịu 300.000 đồng án phí hôn N gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Nđã nộp theo biên lai thu số 0017209 ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, do vậy chị Nđã nộp xong án phí.

Báo các đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tuấn Anh**